

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

(V/v: Mời chào giá gói thầu “Cung cấp dịch vụ Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt cho Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 năm 2025 -2026”)

Kính gửi: Các Quý công ty (Nhà thầu)

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ tình hình nhu cầu thực tế tại đơn vị. Để có cơ sở xây dựng giá gói thầu, Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 mời quý Công ty/Đơn vị có đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia chào giá cho gói thầu: “Cung cấp dịch vụ Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt cho Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 năm 2025 -2026” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 - Thôn 1, xã Eakar, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư – Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1, xã Eakar, Đắk Lắk. Liên hệ: CN Mai. 0987236186

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Quý Công ty/Đơn vị nộp 03 bản giấy và 01 file PDF báo giá và các tài liệu liên quan (nếu có) về địa chỉ:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư - Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1, xã Eađar, huyện Eakar, Đắk Lắk

- Nhận qua email: bvdkkhuvuc333@gmail.com

Hồ sơ gồm:

- Bản báo giá theo mẫu đính kèm Thông báo; Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan; Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.

- Hồ sơ pháp lý và năng lực của Công ty/Đơn vị kèm theo các thành phần sau:

+ Giấy phép ĐKKD: bản chụp có mộc treo của công ty;

+ Trường hợp là ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện: giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: bản chụp có mộc treo của công ty;

- + Các hợp đồng tương tự đã thực hiện (Kèm hoá đơn chứng minh);
- + Xác nhận không nợ thuế, báo cáo tài chính 1 -3 năm gần nhất ;
- + Thông tin kỹ thuật, vv về hàng hoá dự thầu ;
- + Một số thông tin khác có liên quan

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày Thư mời chào giá này có hiệu lực. (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày nhà cung cấp báo giá theo nội dung của Thư mời báo giá này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu báo giá:

Loại hình bảo hiểm	Bảo hiểm tài sản cháy, nổ và các rủi ro đặc biệt
Người được bảo hiểm	Bệnh viện đa khoa khu vực 333
Thời hạn bảo hiểm	12 tháng kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực
Tài sản được bảo hiểm	Danh mục tài sản yêu cầu bảo hiểm theo phụ lục 01 đính kèm.
Phạm vi bảo hiểm	Theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP, ngày 6/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng
Rủi ro được bảo hiểm	• (A) Cháy • (B) Nổ • Khác (nếu có)

2. Bảng chào giá theo mẫu chào giá theo phụ lục II đính kèm. Đề nghị quý công ty tham gia báo giá phải thực hiện theo đúng mẫu báo giá đính kèm

3. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1, xã Eađar, huyện Eakar, Đắk Lắk

4. Thời gian thực hiện: 01 tháng kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng: Không áp dụng, thanh toán hợp đồng: Theo tiến độ khối lượng thực hiện

6. Cam kết: Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Bệnh viện Đa khoa khu vực 333 rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia chào giá của quý Công ty/Đơn vị.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (đề b/c);
- P. CNTT (đăng tải Website);
- P. TCKT;
- Lưu: VT, VT-TBYT (02b).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Kim Thành

PHỤ LỤC I DANH MỤC CÁC DỊCH VỤ YÊU CẦU

(Đính kèm thông báo mời chào giá số : 666/TM-BV ngày 04/04/2025 của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333)

1. Mục tiêu công việc:

- Khi có sự cố cháy, nổ liên quan đến tài sản theo danh mục tài sản cần được bảo hiểm xảy ra, Đơn vị thực hiện bảo hiểm phải đáp ứng kịp thời, đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ bảo hiểm theo quy định hiện hành và đúng yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Danh mục chi tiết tài sản cần được bảo hiểm cụ thể như sau:

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Số hiệu TSCĐ	Năm sử dụng	Tỷ lệ khấu hao (%)	Số năm sử dụng	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
TS01	Giường cấp cứu điều khiển điện	MVTBPC19.01	2019	12.50%	8	130,000,000	83,200,000	46,800,000
TS02	Khối nhà chính	nha06	2014	2.00%	50	41,521,246,000	8,222,844,540	33,298,401,460
TS03	Máy siêu âm Doppler màu 4D	MVTBPC18	2019	12.50%	8	1,975,000,000	1,264,000,000	711,000,000
TS04	Nhà chứa máy xử lý rác thải- Xây dựng năm 2012	NHAXLRT	2014	6.67%	15	106,835,000	77,658,358	29,176,642
TS05	Nhà kho, xưởng sửa chữa	nha10	2014	6.67%	15	535,162,000	391,738,580	143,423,420
TS06	Nhà đặt máy phát điện dự phòng	nha14	2014	6.67%	15	91,434,000	66,929,690	24,504,310
TS07	Nhà để xe ô tô	nha11	2014	6.67%	15	277,142,000	202,867,940	74,274,060
TS08	Trạm cấp khí y tế, hệ thống cấp khí y tế	nha15	2014	6.67%	15	1,177,532,000	861,953,420	315,578,580
TS09	Xe đạp tập phục hồi chức năng	XĐTPHCN.01	2023	12.50%	8	10,520,000	2,630,000	7,890,000
TS10	Hệ thống khí y tế trung tâm có khí nén, áp lực âm và Hệ thống bồn chứa oxy hóa lỏng	HTKYTTT	2023	6.67%	15	4,409,114,000	588,175,808	3,820,938,192
TS11	Kẹp phẫu tích Babcock	KPT	2023	12.50%	8	24,430,000	6,107,500	18,322,500
TS12	Kìm cắt đinh phẫu thuật công lực 47cm	KCDPT	2024	12.50%	8	23,720,000	2,965,000	20,755,000
TS13	Máy vi tính xách tay	MVTXT Acer.01	2023	20.00%	5	11,475,000	4,590,000	6,885,000
TS14	Máy vi tính để bàn	MVT TH-10105.01	2023	20.00%	5	11,050,000	4,420,000	6,630,000
TS15	Máy Doppler tim thai	HTNSDDTT 2	2020	12.50%	8	41,000,000	21,866,668	19,133,332
TS16	Máy hút dịch (đạp bằng chân)	HTNSDDTT 5.02	2020	12.50%	8	34,500,000	18,400,000	16,100,000

TS17	Máy monitor 5 thông số	HTNSDDTT 6	2020	12.50%	8	195,000,000	104,000,000	91,000,000
TS18	Máy thở hoa kỳ VN	MTHK	2020	12.50%	8	355,032,759	189,350,806	165,681,953
TS19	Máy thở vingroup	MTVINGRO UP	2020	12.50%	8	1,060,000,000	565,333,334	494,666,666
TS20	Máy đo 2 thông số (nồng độ oxy và mạch) (SPO2) (cầm tay)	HTNSDDTT 19	2021	12.50%	8	24,625,000	10,553,572	14,071,428
TS21	Hệ thống thang máy (Khoa xét nghiệm)	HTTM	2023	12.50%	8	920,797,000	345,298,875	575,498,125
TS22	Máy phân tích huyết học tự động 5 thành phần bạch cầu	MXN03	2024	12.50%	8	1,000,000,000	125,000,000	875,000,000
TS23	Máy phân tích điện giải	MXN02	2024	12.50%	8	160,000,000	20,000,000	140,000,000
TS24	Máy phân tích điện giải đồ	MPTDGD	2022	12.50%	8	95,000,000	30,875,000	64,125,000
TS25	Máy phân tích đông máu tự động	MXN01	2024	12.50%	8	600,000,000	75,000,000	525,000,000
TS26	Máy xét nghiệm HbA1c	HTNSDDTT 18	2021	12.50%	8	29,500,000	12,642,858	16,857,142
TS27	Máy xét nghiệm miễn dịch	HTNSDDTT 3	2020	12.50%	8	892,000,000	475,733,334	416,266,666
TS28	Tủ an toàn sinh học cấp 2	HTNSDDTT 4	2020	12.50%	8	29,000,000	15,466,668	13,533,332
TS29	Công trình Nhà xưởng xử lý chất thải bệnh viện (nhà lưu trữ)	HTNSDDTT 15	2019	6.67%	15	590,599,000	157,571,812	433,027,188
TS30	Lò hấp xử lý chất thải bệnh viện	HTNSDDTT 16	2019	12.50%	8	4,495,000,000	1,926,428,572	2,568,571,428
TS31	Hệ thống phẫu thuật nội soi	HTNSDDTT 17	2021	12.50%	8	2,849,000,000	1,221,000,000	1,628,000,000
TS32	Máy tháo lồng	HTNSDDTT 22	2021	12.50%	8	39,500,000	16,928,572	22,571,428
TS33	HỆ THỐNG NỘI SOI DA DÂY TÁ TRẮNG	HTNSDDTT	2020	12.50%	8	1,449,000,000	772,800,000	676,200,000
TS34	Máy photocopy	MPT	2023	20.00%	5	53,550,000	21,420,000	32,130,000
TS35	Đầu đọc XQ kỹ thuật số cao tần	HTNSDDTT 1	2020	12.50%	8	320,000,000	170,666,668	149,333,332
TS36	Dao mổ điện 300WHF	DAOMODIE N.01	2008	12.50%	8	78,500,000	78,500,000	
TS37	Hệ thống nội soi trực tràng	HTNS 3	2008	12.50%	8	287,300,000	287,300,000	
TS38	hệ thống pt nội soi ổ bụng	HTPTOB5	2007	12.50%	8	1,045,540,000	1,045,540,000	
TS39	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế 30kg	HTXL	2011	12.50%	8	619,200,000	619,200,000	
TS40	lồng áp sơ sinh	LASS2	2011	12.50%	8	139,500,000	139,500,000	

TS41	Lze C02 40/50 phẫu thuật siêu dung	LZC02	2009	12.50%	8	138,400,000	138,400,000	
TS42	Máy gây mê Druger	MGMDRu	2009	12.50%	8	595,000,000	595,000,000	
TS43	Máy gây mê kèm thở	MAY GM 3	2007	12.50%	8	288,540,000	288,540,000	
TS44	Máy phá rung tim	MPRT 2	2011	12.50%	8	144,600,000	144,600,000	
TS45	máy phân tích huyết học tự động hoàn toàn	pttd	2013	12.50%	8	374,800,000	374,800,000	
TS46	Máy phân tích khí trong máu	MPTKTM	2009	12.50%	8	484,000,000	484,000,000	
TS47	Máy phân tích điện giải 5 thông số	MAYDG	2014	12.50%	8	445,000,000	445,000,000	
TS48	Máy siêu âm 2 đầu dò đen trắng	MSA1	2009	12.50%	8	286,000,000	286,000,000	
TS49	Máy siêu Âm AB	MSA2	2010	12.50%	8	428,400,000	428,400,000	
TS50	Máy siêu âm trắng đen 3 đầu dò	MSA5	2008	12.50%	8	348,000,000	348,000,000	
TS51	máy soi cổ tử cung cũ Monitor	MSOI 2	2011	12.50%	8	249,800,000	249,800,000	
TS52	Máy thở trẻ em + Máy nén khí	MGT 9	2011	12.50%	8	400,000,000	400,000,000	
TS53	Máy XQuang di động	MXQ 4	2011	12.50%	8	419,200,000	419,200,000	
TS54	máy XQuang + Rửa phim	MXQ 3	2011	12.50%	8	130,000,000	130,000,000	
TS55	Máy đo khúc xạ kính và độ cong giác mạc TD	MKXK 1	2010	12.50%	8	262,500,000	262,500,000	
TS56	MONITOR phòng mổ 6 TS	MONITOR 2	2011	12.50%	8	159,000,000	159,000,000	
TS57	Monitor sản khoa 2 chức năng	MONITOR 8	2011	12.50%	8	141,500,000	141,500,000	
TS58	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 TS	MONITOR 5.01	2011	12.50%	8	149,800,000	149,800,000	
TS59	Nồi hấp 75 lít chạy điện	NHU 3	2009	12.50%	8	83,000,000	83,000,000	
TS60	Phần mềm quản lý bệnh viện	PMQLTHm	2011	20.00%	5	600,000,000	600,000,000	
TS61	Sever IBM X3850 X5 7143B 1A	tbth	2013	20.00%	5	379,800,000	379,800,000	
TS62	Đèn mô treo trần có 2 nhánh có Camera	DTT	2008	12.50%	8	549,350,000	549,350,000	
TS63	MÁY ĐIỆN NÃO	MVTBPC8	2017	12.50%	8	672,300,000	672,300,000	
TS64	Máy Doppler tim thai	HTNSDDTT 2	2020	12.50%	8	41,000,000	21,866,668	19,133,332
TS65	Máy hút dịch (đạp bằng chân)	HTNSDDTT 5.01	2020	12.50%	8	34,500,000	18,400,000	16,100,000

[Handwritten signature]

TS66	Máy monitor 5 thông số	HTNSDDTT 6	2020	12.50%	8	195,000,000	104,000,000	91,000,000
TS67	Máy đo 2 thông số (nồng độ oxy và mạch) (SPO2) (cầm tay)	HTNSDDTT 19	2021	12.50%	8	24,625,000	10,553,572	14,071,428
TS68	Máy điện tim 6 cần	MĐT6C2015	2015	12.50%	8	62,300,000	62,300,000	
TS69	MÁY PHÂN TÍCH HUYẾT HỌC TỰ ĐỘNG 20 THÔNG SỐ, 03 THÀNH PHẦN BẠCH CẦU	MVTBPC14.01	2017	12.50%	8	319,000,000	319,000,000	
TS70	Máy phân tích nước tiểu 13 thông số	MPTNT13T S2015	2015	12.50%	8	69,615,000	69,615,000	
TS71	Máy sinh hóa tự động	MSHTĐ2015	2015	12.50%	8	759,675,000	759,675,000	
TS72	Máy kéo cột sống tự động	MAYKEOK S	2014	12.50%	8	535,000,000	535,000,000	
TS73	Bàn mổ điện điều khiển tự động	BMĐĐKTĐ 2015	2015	12.50%	8	389,000,000	389,000,000	
TS74	MONITOR Theo Dõi Bệnh Nhân 7 Thông số	MTHDBN7T S	2016	12.50%	8	270,000,000	270,000,000	
TỔNG CỘNG						78,136,508,759	30,534,857,815	47,601,650,944

2. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

- Loại hình bảo hiểm : Bảo hiểm tài sản cháy, nổ và các rủi ro đặc biệt
- Gói thầu : Cung cấp dịch vụ Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt cho Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 năm 2025 -2026
- Người được bảo hiểm : Bệnh viện đa khoa khu vực 333
- Địa chỉ : Thôn 1, xã Eakar, Đăk Lăk
- Ngành nghề : Y tế
- Thời hạn bảo hiểm : 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm được bảo hiểm : Theo từng danh mục tại Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1, xã Eakar, Đăk Lăk
- Phạm vi bảo hiểm : Theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, Bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.
- (A) Cháy
- (B) Nổ
- (C) Máy bay và các phương tiện hàng không khác hoặc các thiết bị trên các phương tiện đó rơi vào.
- (D) Nổi loạn, bạo động dân sự, đình công, bẽ xường
- (E) Động đất hoặc phun trào núi lửa
- (F) Lũrã ngầm dưới đất

- (G) Cháy do tài sản tự lên men tỏa nhiệt hoặc bốc cháy
 (H) Giồng, bão, lũ lụt;
 (I) Vỡ hay tràn nước từ các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.
 (K) Đâm va;
 (L) Nước thoát ra hay rò rỉ từ hệ thống thiết bị phòng cháy tự động.
 Và các điều khoản bổ sung

Giá trị tham gia bảo :
 hiểm

(Như Mục 1 Danh mục chi tiết tài sản tham gia bảo hiểm)

(Số tiền bảo hiểm)

Mức miễn thường :
 có khấu trừ

- Rủi ro cháy, nổ : theo quy định về Mức khấu trừ tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.
- Rủi ro thiên tai : theo quy định về Mức khấu trừ tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.
- Rủi ro khác : theo quy định về Mức khấu trừ tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

Tỷ lệ phí/năm

: %

Phí bảo hiểm năm
 (chưa bao gồm
 VAT)

Tổng Cộng :
 ./.)

đồng (Bằng chữ:

Tổng phí thanh

:

Đồng (Bằng chữ:

toán bao gồm VAT

./.)

VAT (10%)

:

đồng (Bằng chữ:

./.)

Tổng phí bảo hiểm
 thanh toán

: Người được bảo hiểm có quyền thanh toán phí bảo hiểm nêu trên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm theo Phương thức thanh toán như sau:

- a) Hình thức thanh toán: chuyển khoản bằng VND
- b) Thời hạn thanh toán: Người được bảo hiểm sẽ thanh toán 100% phí bảo hiểm trong Giấy chứng nhận bảo hiểm cho đơn vị trúng thầu trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được chứng từ hợp lệ và không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm; chứng từ hợp lệ sau :
 - Giấy chứng nhận bảo hiểm
 - Giấy đề nghị thanh toán phí của nhà thầu
 - Bản chính Hóa đơn thuế GTGT (tương ứng 100% phí bảo hiểm)
- c) Số lần thanh toán: 01 lần

Phương thức thanh
 toán phí bảo hiểm

: Người được bảo hiểm có quyền thanh toán phí bảo hiểm cho từng hạng mục bảo hiểm được bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm theo Phương thức thanh toán như sau:
 a) Hình thức thanh toán: chuyển khoản bằng VND
 b) Thời hạn thanh toán: Người được bảo hiểm sẽ thanh toán 100% phí bảo hiểm của hạng mục nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm cho đơn vị trúng thầu trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được chứng từ hợp lệ và không quá 30 (ba mươi) ngày kể

từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm; chứng từ hợp lệ sau :

- Giấy chứng nhận bảo hiểm
- Giấy đề nghị thanh toán phí của nhà thầu
- Bản chính Hóa đơn thuế GTGT (tương ứng 100% phí bảo hiểm)
- c) Số lần thanh toán: 01 lần

Loại hợp đồng : Hợp đồng trọn gói

3. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

4. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Đánh giá theo nguyên tắc quy định tại Điều 28, Nghị định 67/2023-NĐ-CP
- Tiêu chí tốc độ bồi thường được ưu tiên đánh giá, công khai minh bạch.

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo thư mời chào giá số : 666/TM-BV ngày 04/08/2025 của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333)

[Thông tin nhà thầu/ đơn vị cung cấp báo giá]

BẢNG BÁO GIÁ

Căn cứ Thông báo mời chào giá số : /TM-BV ngày .../.../.... của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333 về việc đề nghị cung cấp báo giá cho gói thầu: [ghi tên gói thầu], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] xin báo giá như sau:

1. Báo giá [Form mẫu tham khảo, đơn vị báo giá có thể điều chỉnh cho phù hợp với hạng mục báo giá]

STT	Danh mục	Mô tả	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...	<u>Tổng cộng:</u>					

Ghi chú:

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

[Xác nhận của đơn vị báo giá]

